

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV

Căn cứ các Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV: số 263/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về tiếp tục thực hiện các nghị quyết giám sát chuyên đề và chất vấn; số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về Kỳ họp thứ 10 của Quốc hội khóa XV.

Thực hiện Công văn số 38/TTg-QHĐP ngày 09/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết số 263/2025/QH15 và Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; bảo đảm tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Phân đầu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn tiếp theo; tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng tăng trưởng, đời sống Nhân dân, năng lực quản trị, điều hành của chính quyền các cấp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát nội dung, tinh thần và yêu cầu của Nghị quyết số 263/2025/QH15, Nghị quyết số 265/2025/QH15 và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng sở, ban, ngành và địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Gắn việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội với việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc; kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực tài chính, đầu tư

a) Tham mưu hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý I/2026.

b) Chủ động tham mưu điều hành ngân sách linh hoạt, kịp thời trước các biến động lớn của nền kinh tế; bảo đảm cân đối ngân sách các cấp, giữ vững an ninh, an toàn tài chính địa phương. Nâng cao hiệu quả quản lý thu ngân sách nhà nước, tăng cường chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và bền vững. Tổ chức phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo đúng quy định của pháp luật; bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên nguồn lực cho các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển, tránh đầu tư dàn trải, manh mún, kém hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị kiểm toán. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các tài sản công sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính; xây dựng phương án sắp xếp, xử lý theo đúng quy định, bảo đảm sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

d) Xây dựng Nghị quyết, kế hoạch về tiếp tục xây dựng và phát triển khu vực Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị; các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 72/2022/QH15 và Nghị quyết số 227/2025/QH15 của Quốc hội tại các xã, phường mới được thành lập tương ứng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường: Buôn Ma Thuột, Tân Lập, Tân An, Thành Nhất, Ea Kao và Hòa Phú; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

2. Lĩnh vực ngân hàng

a) Xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025.

- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 11.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình cho vay nhà ở xã hội; mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng đối với người dân, doanh nghiệp, nhất là khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách về thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân cho người dân, nâng cao hiểu biết trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng một cách an toàn, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 11.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Lĩnh vực công thương

a) Rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc; chủ động tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ các điểm nghẽn trong triển khai dự án, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng; tập trung đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị kêu gọi đầu tư 08 dự

án năng lượng phía Tây¹, 04 dự án năng lượng phía Đông² theo Quy hoạch tỉnh và các công trình phát triển, truyền tải, phân phối điện, nhất là năng lượng tái tạo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

b) Tăng cường công tác quản lý thị trường; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng cấm, đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

a) Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

b) Theo dõi, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện việc sắp xếp, di dời, bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai, nhất là vùng bị lũ quét, sạt lở đất. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số để giải quyết tình trạng thiếu đất cho người dân, ổn định sinh kế, giảm nghèo và gắn bó người dân với quê hương. Đôn đốc triển khai thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp. Rà soát, cập nhật và tổ chức triển khai các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ môi trường. Triển khai đồng bộ

¹ Gồm: (1) Nhà máy điện gió Easin 1 công suất 100MW; (2) Nhà máy điện gió Krông Búk 3 công suất 100MW; (3) Nhà máy điện gió Thuận Phong Đắk Lắk công suất 100MW; (4) Nhà máy điện gió Tân Lập – Ea Hồ công suất 50MW; (5) Nhà máy điện gió Cư Pong 1,2 công suất 80MW; (6) Nhà máy điện gió Krông Năng 1.1 và 1.2 (mỗi dự án công suất 40MW); (7) Nhà máy điện gió NT 1 (45MW); NT 2 (30MW); (8) Nhà máy điện gió Ea Sin công suất 77MW).

² Gồm: (1) Nhà máy điện gió Xanh Nam Việt, công suất 49MW; (2) Nhà máy điện gió LRSH Sơn Hòa giai đoạn 1, công suất 82MW; (3) Nhà máy điện sinh khối Phú Yên, công suất 30MW; (4) Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và phát điện Trung An, công suất 15MW.

hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phân loại, giảm thiểu và tái chế chất thải rắn sinh hoạt; kiểm tra, giám sát các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức theo dõi, đánh giá chất lượng môi trường không khí tại các khu vực đô thị, khu dân cư tập trung, khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao, kiểm soát các nguồn phát sinh khí thải, phòng ngừa nguy cơ gây ô nhiễm không khí trên địa bàn tỉnh; tham mưu các giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu vực ô nhiễm, điểm nóng về môi trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Lĩnh vực xây dựng

a) Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị. Lập quy hoạch chung các xã và Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2050 phù hợp với đơn vị hành chính mới. Trong đó:

(1) Lập quy hoạch chung các xã:

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

(2) Lập Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2050:

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

b) Khuyến khích thúc đẩy sử dụng vật liệu xanh, vật liệu tái chế nhằm tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu tác động môi trường tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các đơn vị chủ đầu tư dự án.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tổ chức lập, quyết định đầu tư, thực hiện các dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc đầu tư các hạng mục liên quan của Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

- Cơ quan chủ trì: Các Ban Quản lý dự án được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư Dự án (Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy An; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy Hòa).

- Cơ quan phối hợp: Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028.

6. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

a) Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bắt cập phát sinh từ thực tiễn, tạo hành lang pháp lý, điều kiện cho hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh phát triển. Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển văn hóa toàn diện gắn với du lịch, thể thao và xây dựng con người Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình hành động của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030; Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các thể chế quy định cụ thể về nội dung, mức chi cho lực lượng nghệ nhân, diễn viên quần chúng tham gia các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan hoặc thực hiện nhiệm vụ; các quy định về mức chi một số hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh; mức chi đối với các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b) Tham mưu xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá phi vật thể được UNESCO ghi danh vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể đại diện nhân loại và các di sản văn hoá phi vật thể trong danh mục quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

7. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Triển khai các dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính chung, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo đồng bộ; phấn đấu nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình. Triển khai và hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực của tỉnh. Có giải pháp thúc đẩy các đơn vị, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

b) Tham mưu thành lập Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

8. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tổ chức tuyển dụng theo số biên chế giáo viên được giao, giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Quan tâm, chú trọng công tác an ninh, an toàn trường học nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ổn định, phục vụ mục tiêu phát triển con người và tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026-2030.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

c) Rà soát, xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, mở rộng đối tượng được thụ hưởng để thống nhất triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2026.

9. Lĩnh vực y tế

a) Chủ động thực hiện các biện pháp dự phòng ~~tích cực~~, thực hiện quản lý, giám sát dịch chặt chẽ; khống chế và hạn chế tối đa số ca mắc, tử vong do dịch; giảm số ca mắc và chết do các bệnh truyền nhiễm. Chú trọng công tác tiêm chủng mở rộng, đảm bảo phân bổ kịp thời, đầy đủ vắc xin; tiếp tục nâng cao tỷ lệ tiêm chủng trong toàn tỉnh, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh ở tất cả các tuyến trên địa bàn tỉnh; quan tâm chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo đảm an ninh, an toàn bệnh viện và các cơ sở y tế trên địa bàn để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người bệnh, nhân viên y tế, giúp đội ngũ y bác sĩ tập trung chuyên môn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ trẻ em, phân đấu các xã/phường trên địa bàn tỉnh có người làm công tác bảo vệ trẻ em và đường dây nóng hoạt động 24/7.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hoàn thành năm 2027.

10. Lĩnh vực dân tộc

a) Rà soát, tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các chương trình, chính sách dân tộc trong giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với chính sách của trung ương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

11. Lĩnh vực nội vụ

a) Tham mưu triển khai Đề án nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2025-2030.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Trung ương phê duyệt Đề án.

b) Rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Đối với vị trí việc làm của công chức thực hiện Quý I/2026; đối với vị trí việc làm của viên chức thực hiện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định về vị trí việc làm viên chức.

c) Triển khai các giải pháp nhằm khắc phục khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả cho vay giải quyết việc làm qua Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn tín dụng ưu đãi khác; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất nhiệm vụ giải pháp phù hợp với yêu cầu của tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tổ chức thi hành hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương; nâng

cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đủ năng lực thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

12. Lĩnh vực xây dựng pháp luật

a) Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo không phù hợp với các quy định pháp luật để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch, hiệu quả với hệ thống pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Đổi mới phương pháp và có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức, người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

13. Lĩnh vực thanh tra

a) Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý vi phạm theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, đối thoại với công dân và chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật, nhất là đối với các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, nhằm hạn chế tối đa

tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng quy định các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, đông người. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, nhất là các kết luận thanh tra thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Kịp thời triển khai các quy định về tiếp công dân trực tuyến ngay khi có văn bản quy định của Trung ương; đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm điều kiện triển khai hiệu quả việc tiếp công dân trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có văn bản quy định.

d) Triển khai thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2026; thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng, chống tham nhũng từ khâu tuyên truyền, phổ biến pháp luật; công khai minh bạch trong hoạt động; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 theo bộ chỉ số của Thanh tra chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Thanh tra chính phủ ban hành Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn.

14. Lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, ngăn chặn tội phạm ngay từ khi mới phát sinh. Tiếp tục tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, đặc biệt đối với tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm ma túy. Đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm do người Việt Nam thực hiện ở nước ngoài, tội phạm do người nước ngoài thực hiện ở Việt Nam.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ, giảm số các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; tăng cường kiểm tra, thanh tra, rà soát và xử lý dứt điểm các vi phạm. Triển khai tổng thể các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; kiên quyết xử lý vi phạm nồng độ cồn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

d) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết 12 của Bộ Chính trị và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương và Công an địa phương 02 cấp.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(Đính kèm Phụ lục các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các Nghị quyết kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

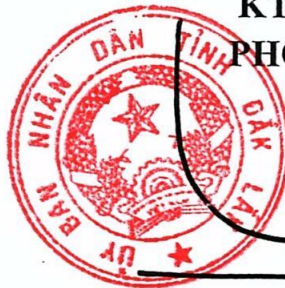
1. Giao Sở Tài chính chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- NHNN chi nhánh KV 11;
- Kho bạc Nhà nước KV XIV;
- UBND các xã, phường;
- Cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Tu_02b).



KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CÁC NGHỊ QUYẾT TẠI KỲ HỌP THỨ 10, QUỐC HỘI KHOÁ XV

(Kèm theo Kế hoạch số **57** /KH-UBND ngày **26** / **02** /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Ghi chú
I	Nghị quyết số 263/2025/NQ-CP				
1	Lĩnh vực ngân hàng				
1.1	Xây dựng báo cáo Tổng kết Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 11	Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Quý I/2026	
2	Lĩnh vực công thương				
2.1	Tập trung đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị kêu gọi đầu tư 08 dự án năng lượng phía Tây, 04 dự án năng lượng phía Đông và các công trình phát triển, truyền tải, phân phối điện, nhất là năng lượng tái tạo	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	
3	Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường				
3.1	Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	
4	Lĩnh vực xây dựng				
4.1	Phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm: Cao tốc Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh; Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (Dự án thành phần 3 do tỉnh làm chủ đầu tư); Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hoà (giai đoạn 1); Tuyến đường bộ ven biển đoạn phía bắc cầu An Hải;...	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	
4.2	Lập quy hoạch chung các xã và Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2050 phù hợp với đơn vị hành chính mới	UBND các xã, Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026 - 2027	
-	Lập quy hoạch chung các xã	UBND các xã	Các Sở: Xây dựng, Tài chính và các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2027	
-	Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2050	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2027	
5	Lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch				
5.1	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển văn hóa toàn diện gắn với du lịch, thể thao và xây dựng con người Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2026	
5.2	Chương trình hành động của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Ghi chú
5.3	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2026	
5.4	Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2026	
6	Lĩnh vực khoa học và công nghệ				
6.1	Tăng cường công tác quản lý, triển khai kết nối, sử dụng dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	
6.2	Triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; bảo đảm kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	
6.3	Thực hiện triển khai và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh theo tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	
6.4	Thành lập Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2026	
7	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo				
7.1	Kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2026	
7.2	Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026	
8	Lĩnh vực y tế				
8.1	Quản lý, giám sát dịch chặt chẽ; khống chế và hạn chế tối đa số ca mắc, tử vong do dịch; giảm số ca mắc và chết do các bệnh truyền nhiễm	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
8.2	Phấn đấu các xã/phường trên địa bàn tỉnh có người làm công tác bảo vệ trẻ em và đường dây nóng hoạt động 24/7	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2027	
9	Lĩnh vực dân tộc				
9.1	Tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các chương trình, chính sách dân tộc trong giai đoạn 2026 - 2030	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương	
10	Lĩnh vực nội vụ				

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Ghi chú
10.1	Triển khai Đề án nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2025-2030	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sau khi Trung ương phê duyệt Đề án nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2025-2030	
10.2	Rà soát, phê duyệt vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	- Vị trí việc làm công chức (Quý I/2026) - Vị trí việc làm viên chức (sau khi Chính phủ ban hành Nghị định về vị trí việc làm viên chức)	
11	Lĩnh vực xây dựng pháp luật				
11.1	Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo không phù hợp với các quy định pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
12	Lĩnh vực thanh tra				
12.1	Rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, còn tồn đọng	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
12.2	Kịp thời triển khai các quy định về tiếp công dân trực tuyến; đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm điều kiện triển khai hiệu quả việc tiếp công dân trực tuyến	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sau khi có văn bản quy định của Trung ương	
12.3	Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 theo bộ chỉ số của Thanh tra chính phủ	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sau khi Thanh tra chính phủ ban hành Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	
13	Lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội				
13.1	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026-2030	
II	Nghị quyết số 265/2025/NQ-CP				
1	Hoàn thiện Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Ghi chú
2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn hồ đập các công trình thủy điện đang vận hành trên địa bàn tỉnh trước mùa mưa lũ năm 2026	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 6/2026	
3	Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; các hành vi gian lận thương mại....	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
4	Triển khai văn bản điều chỉnh một số loại phụ cấp, mức lương cơ sở sau khi có văn bản của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ	